

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SỐ: 15 /GDĐT-TC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2010

Về triển khai thực hiện Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Kính gửi:

- Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường THPT;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc,

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Liên bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 59/2008/TT-BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 50/2008/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông trực tiếp giảng dạy, giáo viên làm công tác quản lý. Trong đó, quy định về nhiệm vụ của giáo viên; thời gian làm việc; định mức tiết dạy; chế độ giám định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động khác ra tiết dạy ở các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều

cấp học, trường chuyên biệt, trường lớp dành cho người khuyết tật. Không áp dụng đối với giáo viên giảng dạy theo chế độ thỉnh giảng tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

II. NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN VÀ ĐỊNH MỨC THỜI GIAN LÀM VIỆC:

1. Nhiệm vụ của giáo viên:

Được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 51/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học; Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp:

Giáo viên chủ nhiệm lớp có những nhiệm vụ sau:

2.1. Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát với đối tượng nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng học sinh và của cả lớp;

2.2. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với giáo viên bộ môn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các đoàn thể và các tổ chức xã hội khác có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm;

2.3. Nhận xét, đánh giá xếp loại học sinh cuối học kỳ và cuối năm học, đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh, đề nghị danh sách học sinh được lên lớp, danh sách học sinh phải kiểm tra lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè, phải ở lại lớp, hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ học sinh;

2.4. Tham gia hướng dẫn hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh do nhà trường tổ chức;

2.5 Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

3. Thời gian làm việc và thời gian nghỉ hàng năm:

3.1 Thời gian làm việc của giáo viên tiểu học trong 01 năm học là 42 tuần, trong đó:

- a) 35 tuần dành cho việc giảng dạy và các hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học;
- b) 05 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ;
- c) 01 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới;
- d) 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

3.2 Thời gian làm việc của giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông trong năm học là 42 tuần, trong đó:

III. CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY VÀ QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC RA TIẾT DẠY:

1. Giáo viên chủ nhiệm lớp ở cấp tiểu học được giảm 3 tiết/tuần, ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông được giảm 4 tiết/tuần.
2. Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường chuyên, trường bán trú được giảm 4 tiết/tuần.
3. Giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật được giảm 3 tiết/tuần.
4. Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 3 tiết/môn/tuần.
5. Giáo viên kiêm nhiệm phụ trách công tác văn nghệ, thể dục toàn trường, phụ trách vườn trường, xưởng trường, phòng thiết bị, thư viện (nếu các công tác này chưa có cán bộ chuyên trách) được tính giảm từ 2 đến 3 tiết/tuần tùy khối lượng công việc và do Hiệu trưởng quyết định.
6. Tổ trưởng bộ môn (hay chuyên môn) được giảm 3 tiết/tuần.

IV. CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN KIÊM NHIỆM CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ VÀ CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG:

1. Giáo viên kiêm Bí thư Đảng bộ, Bí thư chi bộ nhà trường, Chủ tịch công đoàn trường hạng 1 được giảm 4 tiết /tuần, các trường hạng khác được giảm 3 tiết/tuần;
2. Giáo viên kiêm công tác Bí thư đoàn, Phó Bí thư đoàn cấp trường được hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 61/2005/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; (văn bản hướng dẫn số 1849/GDDĐT-TC ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố)
3. Giáo viên kiêm Chủ tịch hội đồng trường, Thư ký hội đồng trường được giảm 2 tiết/tuần;
4. Giáo viên kiêm Trưởng ban Thanh tra Nhân dân trường học được giảm 2 tiết/tuần;
Để đảm bảo chất lượng giảng dạy và chất lượng công tác, Thủ trưởng đơn vị phân công công tác cho mỗi giáo viên không làm kiêm nhiệm quá 02 chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất.

V. CHẾ ĐỘ GIẢM ĐỊNH MỨC TIẾT DẠY ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

1. Giáo viên được tuyển dụng bằng hình thức hợp đồng làm việc lần đầu được giảm 2 tiết/tuần;
2. Giáo viên nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được giảm:
 - Tiểu học: 4 tiết/tuần.
 - Trung học cơ sở, trung học phổ thông: 3 tiết/tuần;

VI. QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC RA TIẾT DẠY:

1. Giáo viên dạy môn chuyên tại các trường chuyên, lớp chuyên, 1 tiết dạy môn chuyên được tính bằng 3 tiết định mức;

- a) 37 tuần dành cho việc giảng dạy và hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch năm học;
- b) 03 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ;
- c) 01 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới;
- d) 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

3.3 Thời gian nghỉ hàng năm của giáo viên gồm: nghỉ hè, nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ và các ngày nghỉ khác, cụ thể như sau:

- a) Thời gian nghỉ hè của giáo viên thay cho nghỉ phép hàng năm là 02 tháng, được hưởng nguyên lương và các chế độ phụ cấp (nếu có);
- b) Thời gian nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- c) Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Căn cứ kế hoạch năm học, quy mô phát triển trường, lớp, đặc điểm của địa phương, điều kiện cụ thể của từng trường, Hiệu trưởng có trách nhiệm bố trí thời gian nghỉ hàng năm cho giáo viên phù hợp và đúng theo quy định.

4. Định mức tiết dạy:

4.1. Định mức tiết dạy là số tiết lý thuyết hoặc thực hành của mỗi giáo viên phải giảng dạy trong một tuần, cụ thể như sau:

- Giáo viên tiểu học: 23 tiết/tuần;
- Giáo viên trung học cơ sở: 19 tiết/tuần;
- Giáo viên trung học phổ thông: 17 tiết/tuần.

4.2. Định mức tiết dạy của giáo viên trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật, mỗi giáo viên phải giảng dạy trong một tuần:

- Giáo viên tiểu học: 21 tiết/tuần;
- Giáo viên trung học cơ sở: 17 tiết/tuần.

4.3. Định mức tiết dạy của giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh thực hiện giảng dạy như giáo viên cùng cấp học:

- Trường hạng 1 (từ 28 lớp trở lên): dạy 2 tiết/tuần;
- Trường hạng 2 (từ 18 đến 27 lớp): dạy 1/3 định mức tiết dạy;
- Trường hạng 3 (dưới 18 lớp): dạy 1/2 định mức tiết dạy.

5. Định mức tiết dạy đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

5.1 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường phổ thông có nhiệm vụ giảng dạy 1 số tiết để nắm được nội dung, chương trình giáo dục và tình hình học tập của học sinh nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý;

5.2. Hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần, Phó Hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

2. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy chính ở trên lớp, giáo viên còn phải thực hiện những hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác theo sự phân công của Hiệu trưởng. Việc quy đổi những hoạt động này ra tiết dạy để tính số giờ giảng dạy cho từng giáo viên được thực hiện như sau:

- a) Đối với giáo viên được huy động làm công tác viên thanh tra thì thời gian làm việc 01 buổi được tính bằng 5 tiết định mức;
- b) Đối với giáo viên được huy động tham gia công tác hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thì 1 tiết giảng dạy thực tế được tính bằng 1,5 tiết định mức;
- c) Báo cáo ngoại khoá cho học sinh do nhà trường tổ chức (có giáo án hoặc đề cương báo cáo) thì số tiết báo cáo thực tế được tính tương đương với số tiết định mức;
- d) Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để quy định việc quy đổi số tiết dạy đối với các công việc chuyên môn khác sau khi báo cáo và có ý kiến đồng ý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị Hiệu trưởng các trường phổ thông tổ chức việc thực hiện chế độ làm việc theo Thông tư này và tạo mọi điều kiện cho giáo viên thực hiện tốt chế độ làm việc theo các quy định trên đây. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, xin liên hệ với Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc điện thoại về số 38.291.020 để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Sở Nội vụ TP;
- Phòng Nội vụ Q, H;
- Các phòng, ban Sở;
- Lưu,



Huỳnh Công Minh